TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Nậm Loỏng 3, phường Q, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Anh Lý Văn B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Nậm Loỏng 3, phường Q, thành phố C, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lý Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lý Văn B đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lý Văn B có 02 con chung tên Lý Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2007 và Lý Linh P, sinh ngày 13/5/2013, chị A và anh B thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Thúy A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lý Quỳnh C, sinh ngày 04/9/2007 cho đến khi con chung Lý Quỳnh C thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lý Văn B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lý Linh P, sinh ngày 13/5/2013 cho đến khi con chung Lý Linh P thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lý Văn B tự thỏa thuận với nhau về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lý Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị A và anh B thực hiện quyền này.

- Chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lý Văn B tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lý Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, chị A tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh B phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Anh B nhất trí tổng cộng chị A phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị Thúy A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy A số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003634 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- UBND phường Q, TP C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Bích Nga